TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 19 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Nguyên; Ông Võ Thanh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phú Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Bé G, sinh ngày 16/3/2003, tại thành phố L, tỉnh An Giang; nơi cư trú: số E, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bé T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: ngày 29/9/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản". Đến ngày 20/10/2022, chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L từ ngày 25/5/2023 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Dưỡng Thanh Kiều P, sinh năm 1997. Nơi cư trú: khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Lê Văn T2, sinh năm 2001. Nơi cư trú: số A, khóm D, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 24/5/2023, Trần Bé G khai điều khiển xe mô tô nhãn

hiệu Dream, không rõ biển số chở Lê Văn T2 (B) trên đường B hướng ra cầu H, phường M, thành phố L. Khi đi qua quán H tại số B, khóm Đ, phường M, thành phố L, G nhìn thấy anh Dưỡng Thanh Kiều P1 (bảo vệ quán Hiếu B) đang ngồi phía trước quán nên G dừng xe rồi đi bộ lại hỏi mượn tiền anh P1 nhưng anh P1 bảo không có tiền, T2 liền xông lại cầm dao có lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 30cm nhá vào đầu của P1 đe dọa. G tiếp tục hỏi P1 còn tài sản gì khác để đưa cho G. P1 bảo không, thì G mở cốp xe mô tô biển số 67B1-407.07 lấy nón kết màu vàng đen có chữ Gucci của anh P1 trong cốp xe đưa cho T2. P1 xin lại nón kết thì bị T2 dùng dao dọa chém; G tiếp tục lấy điện thoại hiệu Redmi Note 11 và loa bluetooth của anh P1 đang treo trên xe mô tô biển số 67B1-407.07 rồi lên xe mô tô Dream, không rõ biển số cho T2 điều khiển chở đi. Anh P1 tri hô đuổi theo thì T2 xuống xe cầm dao chém vào chân P1 rồi lên xe mô tô cho G chở đi tẩu thoát. Sau đó, anh P1 đến Công an phường M trình báo sự việc.

Khi về đến hẻm B, khóm Đ, phường M, T2 kêu G đưa điện thoại di động của P1 cho T2 để bán chia tiền tiêu xài nhưng G không đồng ý. T2 thì giữ nón kết của P1 còn G thì giữ điện thoại di động và loa bluetooth. Đến 09 giờ ngày 25/5/2023, Trần Bé G bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Vật chứng và tài sản thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11, 01 loa bluetooth, 01 nón kết màu đen và 01 quần jean dài màu xám - đen do bà Võ Thị Đ là bà ngoại của G giao nộp.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 290/KL.HĐ ngày 17/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L, xác định: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 trị giá 4.491.000 đồng; 01 loa bluetooth trị giá 270.000 đồng; 01 nón kết màu vàng đen có chữ Gucci trị giá 315.000 đồng. Tổng trị giá tài sản của vụ án được định giá với số tiền là 5.076.000 đồng.

Cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 30/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố bị cáo Trần Bé G về tội "Cướp tài sản" theo các điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về hình phạt: Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Bé G từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo G đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại P1 số tiền 350.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp

nhận. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự đề nghị buộc bị cáo G bồi thường cho P1 350.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 nón kết màu đen và 01 quần jean dài màu xám – đen.

Bị cáo Trần Bé G khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, bị cáo không bàn bạc với Lê Văn T2 (B) cướp tài sản của anh P1. Nhưng khi T2 cầm dao đe dọa anh P1 thì G biết T2 muốn cướp điện thoại di động của anh P1 nên G lấy điện thoại của anh P1 giữ để trả lại anh P1. Trên đường về, T2 kêu G đưa điện thoại của anh P1 để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài nhưng G không đưa mà giữ lại. Khoảng 13 giờ ngày 24/5/2023, G điện thoại qua ứng dụng Facebook Messenger cho anh P1 để hẹn gặp anh P1 trả lại điện thoại, nhưng chưa trả thì đến ngày 25/5/2023 bị Công an bắt giữ. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi vừa qua. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Bị hại Dưỡng Thanh Kiều P1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, trình bày: Ông P1 bị G và một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ cướp tài sản tại quán H như nội dung Cáo trạng truy tố. Ông bị thương tích không lớn nên từ chối giám định thương tích và đã nhận lại các tài sản do bị cáo chiếm đoạt và yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại 350.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại Dưỡng Thanh Kiều P1 vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra – Công an thành phố L đã tiến hành lấy lời khai, làm rõ các tình tiết trong vụ án nên việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Ngọc G1 thừa nhận, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khi phát hiện bị hại Dưỡng Thanh Kiều P1 đang ngồi trực bảo vệ tại quán Hiếu B, bị cáo cùng người tên Lê Văn T2 đến tiếp cận xin tiền nhưng anh P1 không cho, bị cáo chửi tục và lợi dụng việc T2 cầm dao đe dọa bị hại thì bị cáo thực hiện hành vi cướp điện thoại, loa blutooth, nón kết của bị hại với tổng giá trị tài sản là 5.076.000 đồng và nhanh chóng tẩu thoát. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 07 đến 15 năm. Do đó, việc truy tố bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Đối với việc bị cáo G1 khai Lê Văn T2 (B) đã cùng G1 chiếm đoạt tài sản của bị hại nhưng T2 không thừa nhận việc này cũng như bị hại không nhận dạng và xác định được T2. Do đó, ngoài lời khai của bị cáo G1 không còn chứng cứ khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra giải quyết theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Bị cáo là người đã trưởng thành, khỏe mạnh, nhận thức, điều khiển được hành vi của bản thân. Bị cáo thừa nhận và biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật, bởi bị cáo từng bị xử phạt hình phạt tù về tội xâm phạm quyền sở hữu nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo muốn có tiền tiêu xài, không phải lao động nên đã dùng lời lẽ chửi tục nhằm đe dọa bị hại và lợi dụng việc đồng phạm dùng dao uy hiếp tinh thần của bị hại để bị cáo chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Ngày 29/9/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 20/10/2022, chấp hành xong hình phạt tù và khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo chưa đương nhiên được xóa án tích nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm

h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc trường hợp người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại Dương Thanh Kiều P2 đã nhận lại các tài sản do bị cáo chiếm đoạt, đồng thời yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 350.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại nên công nhận sự tự nguyện này.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên các vật chứng gồm: 01 quần jean dài màu xám đen, 01 nón kết màu đen. Đây là vật dụng cá nhân của bị cáo không yêu cầu nhận lại sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Bé G phạm tội "Cướp tài sản".

[1] Về hình phạt: Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Bé G2 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2023.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Dưỡng Thanh Kiều P2 số tiền 350.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần jean dài màu xám đen, 01 nón kết màu đen.

(Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND Tp.L;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.L;
- Nhà tạm giữ Công an Tp.L;
- Người tham gia tố tụng trong vụ án;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam